

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2019/HSST

Ngày: 25 - 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Phát

Ông Lữ Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thành phố Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung L, tên gọi khác: T; sinh năm 1991; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố N A, phường N S, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị Thu T; vợ: Nguyễn Thị Tường V (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Lập bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Em Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 19/12/2003. Địa chỉ: Ấp T C, xã T P, huyện T C, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người giám hộ của bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim E, sinh năm 1970. Địa chỉ Ấp T C, xã T P, huyện T C, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố N A, phường N S, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung L thường xuyên đến quán cà phê “Cây Sung 2”, thuộc Khu phố M, Phường B, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh uống nước nên quen biết Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày: 19/12/2003, ngụ: ấp T C, xã T P, huyện T C, tỉnh Tây Ninh là nhân viên bán nước của quán. Sau nhiều lần nói chuyện, L và L nảy sinh tình cảm yêu thương nhau. Đến khoảng 23 giờ ngày 13/01/2019, khi quán nghỉ bán L đến chở L đi chơi, sau đó rủ L vào nhà trọ thuê phòng quan hệ tình dục, L đồng ý. Lúc này, L chở Liên đến nhà trọ “Thùy Lam”, thuộc Khu phố N, Phường M, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh thuê phòng nghỉ trọ qua đêm. Tại đây, L quan hệ tình dục với L 01 lần, đến sáng ngày 14/01/2019 L đưa L về quán “Cây Sung 2”. Sau đó, L nhiều lần chở L đến nhà trọ “Thùy Lam” thuê phòng quan hệ tình dục với nhau. Đến ngày 15/02/2019, L cùng với L đến thành phố P T, tỉnh Bình Thuận tham quan và đến khách sạn “Hoàng Kim”, thuộc Khu phố B, phường H L, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận thuê phòng số 101 nghỉ trọ, tại đây L quan hệ tình dục với L 01 lần. Sau khi đi tham quan về, L và L thuê phòng trọ số 7 nhà cho thuê tháng “Vy Hân”, thuộc Khu phố N, Phường M, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh chung sống với nhau như vợ chồng. Đến tháng 5/2019 bà Nguyễn Thị Kim E, sinh năm: 1970, ngụ: ấp T C, xã T , huyện T C, tỉnh Tây Ninh là mẹ ruột của Nguyễn Thị Bích L tìm kiếm gặp L và biết L bị L quan hệ tình dục nên trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh Nguyễn Trung L đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

* Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 43/2019/TD ngày 06/8/2019 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 2003: Mang trình rách cũ vị trí 3 giờ và 8 giờ; hiện tại không phát hiện có thai.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

* Về bồi thường thiệt hại: Nguyễn Trung L và gia đình đã thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự với bị hại, đại diện hợp pháp bị hại bà Nguyễn Thị Kim E, sinh năm: 1970, ngụ: ấp T C, xã T P, huyện T C, tỉnh Tây Ninh. L và gia đình đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại đã nhận tiền và làm đơn xin rút đơn tố cáo đối với L.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại cáo trạng số 161/CT- VKSTP ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung L từ 03 đến 04 năm tù.

Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

* Về bồi thường thiệt hại: Nguyễn Trung L và gia đình đã thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự với bị hại, đại diện hợp pháp bị hại bà Nguyễn Thị Kim E, sinh năm: 1970, ngụ: ấp T Ch, xã T P, huyện T C, tỉnh Tây Ninh. L và gia đình đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại đã nhận tiền và làm đơn xin rút đơn tố cáo đối với L.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo L thể hiện: Từ ngày 13/01/2019 đến tháng 5/2019, tại nhà trọ “Thùy Lam”, thuộc Khu phố N, Phường M, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh; khách sạn “Hoàng Kim”, thuộc Khu phố B, phường H L, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận và nhà cho thuê tháng “Vy Hân”, thuộc Khu phố N, Phường M, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh Nguyễn Trung L đã nhiều lần quan hệ tình dục với Nguyễn Thị Bích L thì bị phát hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ

án. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của cháu L. Do đó cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

* Về bồi thường thiệt hại: Nguyễn Trung L và gia đình đã thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự với bị hại, đại diện hợp pháp bị hại bà Nguyễn Thị Kim E, sinh năm: 1970, ngụ: ấp T C, xã T P, huyện T C, tỉnh Tây Ninh. L và gia đình đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại đã nhận tiền và làm đơn xin rút đơn tố cáo đối với L.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát thành phố Tây Ninh đề nghị xử phạt bị cáo L từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung L 2 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng xong. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

3. Về án phí sơ thẩm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Trung L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bị hại, người giám hộ của bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Phòng PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung